

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG NGỌC NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG NGỌC NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110193805

**3. Ngày thành lập:** 28/11/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 2B Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0987591231

Fax:

Email: [ngocnam.ltd@gmail.com](mailto:ngocnam.ltd@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                       | 4330        |
| 2.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                  | 4390        |
| 3.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                  | 4511        |
| 4.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                               | 4620(Chính) |
| 5.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                       | 4631        |
| 6.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                   | 4632        |
| 7.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                     | 4633        |
| 8.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                 | 4641        |
| 9.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                   | 4649        |
| 10. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                  | 4651        |
| 11. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                   | 4652        |
| 12. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                      | 4659        |
| 13. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)                                                                                                 | 4662        |
| 14. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                              | 4663        |
| 15. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                    | 4669        |
| 16. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                            | 8230        |
| 17. | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                                                     | 8292        |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;<br>- Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa. | 8299        |

|     |                                                                                                                            |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 19. | Hoạt động của các cơ sở thể thao                                                                                           | 9311 |
| 20. | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu                                                                    | 9329 |
| 21. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản | 6810 |
| 22. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn bất động sản                         | 6820 |
| 23. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                   | 7020 |
| 24. | Quảng cáo                                                                                                                  | 7310 |
| 25. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                   | 7320 |
| 26. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                         | 4719 |
| 27. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                          | 4721 |
| 28. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                           | 4722 |
| 29. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                        | 4931 |
| 30. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                           | 4932 |
| 31. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                             | 4933 |
| 32. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                        | 5022 |
| 33. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                | 5210 |
| 34. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                           | 5224 |
| 35. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                                                        | 5229 |
| 36. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                  | 5510 |
| 37. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                           | 5610 |
| 38. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                       | 5629 |
| 39. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                    | 5630 |
| 40. | Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí                                                                              | 7721 |
| 41. | Điều hành tua du lịch                                                                                                      | 7912 |
| 42. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                        | 7990 |
| 43. | Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao                                                                                         | 3230 |
| 44. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                 | 3312 |
| 45. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                          | 4101 |
| 46. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                    | 4102 |
| 47. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                 | 4299 |
| 48. | Phá dỡ                                                                                                                     | 4311 |
| 49. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                          | 4312 |
| 50. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                      | 4321 |

**6. Vốn điều lệ:** 268.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 017088000225

Địa chỉ thường trú: *Xóm Thạch Tác, Xã Ninh Mỹ, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Xóm Thạch Tác, Xã Ninh Mỹ, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 23/08/1988      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 017088000225

Địa chỉ thường trú: *Xóm Thạch Tác, Xã Ninh Mỹ, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Xóm Thạch Tác, Xã Ninh Mỹ, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội